



Ký bởi Bộ Giao
thông Vận tải
Email:
vpmot@mt.gov.vn
Cơ quan: Bộ Giao
thông Vận tải
Thời gian ký:
23.10.2014
14:43:42 +07:00

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 48 /2014/TT - BGTVT

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2014

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Dạy nghề ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 29 như sau:

"Điều 29. Thời hạn của giấy phép lái xe

1. Giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3 không có thời hạn.

2. Giấy phép lái xe hạng B1 cấp cho người lái xe có thời hạn đến đủ 55 tuổi đối với nữ và đến đủ 60 tuổi đối với nam; trong trường hợp người lái xe trên 45 tuổi đối với nữ và trên 50 tuổi đối với nam thì giấy phép lái xe được cấp có thời hạn 10 năm, kể từ ngày cấp.

3. Giấy phép lái xe hạng A4, B2 có thời hạn 10 năm, kể từ ngày cấp.

4. Giấy phép lái xe hạng C, D, E, FB2, FC, FD, FE có thời hạn 05 năm, kể từ ngày cấp."

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 49 như sau:

"5. Người nước ngoài hoặc người Việt Nam cư trú ở nước ngoài có nhu cầu lái xe ở Việt Nam thực hiện như sau:

a) Nếu có giấy phép lái xe quốc gia phải làm thủ tục đổi sang giấy phép lái xe tương ứng của Việt Nam;

b) Nếu có giấy phép lái xe quốc tế do cơ quan có thẩm quyền của các nước tham gia Công ước về Giao thông đường bộ năm 1968 cấp, còn thời hạn sử dụng thì được lái loại xe quy định đã ghi trong giấy phép lái xe mà không phải đổi sang giấy phép lái xe Việt Nam;

Nội dung giấy phép lái xe quốc tế theo quy định tại Phụ lục 32 của Thông tư này;

c) Trường hợp điều ước quốc tế về giấy phép lái xe mà Việt Nam là thành viên có quy định khác thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó."

3. Sửa đổi khoản 2, khoản 3 Điều 50 như sau:

"2. Thực hiện xác minh

a) Việc xác minh giấy phép lái xe phải thực hiện ngay qua điện thoại hoặc thư điện tử hoặc Fax và sau đó gửi bằng văn bản;

b) Sau khi có kết quả xác minh giấy phép lái xe, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải cập nhật bổ sung thông tin về giấy phép lái xe vào hệ cơ sở dữ liệu quản lý giấy phép lái xe thống nhất toàn quốc. Trường hợp phát hiện giấy phép lái xe đã cấp không hợp lệ, cơ quan trực tiếp cấp, đổi giấy phép lái xe có trách nhiệm: ra quyết định thu hồi; phối hợp với Tổng cục Đường bộ Việt Nam xử lý, cập nhật vi phạm trên hệ cơ sở dữ liệu quản lý giấy phép lái xe thống nhất toàn quốc; thông báo trên Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải và Trang thông tin điện tử quản lý giấy phép lái xe để không công nhận tính hợp pháp của giấy phép lái xe đã cấp; xử lý vi phạm theo quy định tại khoản 9 Điều 49 của Thông tư này.

3. Thời hạn xác minh

a) Kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải xác minh giấy phép lái xe đã cấp;

b) Ngay khi nhận được yêu cầu xác minh, Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải phải trả lời xác minh giấy phép lái xe đã cấp."

4. Sửa đổi khoản 8 Điều 53 như sau:

"8. Thời gian đổi giấy phép lái xe

a) Không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định;

b) Khi đổi giấy phép lái xe, cơ quan cấp giấy phép lái xe cắt góc giấy phép lái xe cũ (trừ giấy phép lái xe do nước ngoài cấp)."

5. Bổ sung Phụ lục 32 vào Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2014.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. *l.oe*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thủ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Trang Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, TCCB (Hdt).

BỘ TRƯỞNG



[Handwritten signature]

Đình La Thăng